

Số: 03/2024/QĐST-DS

Bác Ái, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: G L, Khu phố F, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Sữ Thị Kim L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đồng Duyệt T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T, bà Sữ Thị Kim L và ông Đồng Duyệt T1 cùng xác nhận: Từ ngày 20/3/2021 đến ngày 04/8/2022, bà Sữ Thị Kim L có vay tiền của bà Nguyễn Thị T nhiều lần với tổng số tiền vay 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng. Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Sữ Thị Kim L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 199.332.000 (một trăm chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng. Trong đó:

+ Tiền nợ gốc: 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

+ Tiền lãi: 29.332.000 (hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Đây là khoản nợ riêng của bà **Sử Thị Kim L**. Bà **Sử Thị Kim L** đồng ý một mình trả cho bà **Nguyễn Thị T** số tiền nợ trên.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

**Về án phí:** Bà **Sử Thị Kim L** đồng ý chịu 4.983.300 (bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà **Nguyễn Thị T** 5.280.000 (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001915 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## THẨM PHÁN

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Ái;
- Chi cục THADS huyện Bắc Ái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Kim Đồng**